

Số: 57/2024/QĐST-DS

Nha Trang, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 303/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1)

Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Xuân H – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh (theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Ngân hàng TMCP S).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Minh H1 – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro (theo Giấy ủy quyền ngày 13/8/2024).

Bị đơn: - Ông Phạm Trung H2, sinh năm: 1983;

- Bà Đặng Hoàng Hạ V, sinh năm: 1989;

Cùng nơi cư trú: 2E Q, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên hệ: Lô I đường C, KĐT Vĩnh Diêm T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Ông Phạm Trung H2 và bà Đặng Hoàng Hạ V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản tiền nợ vay theo Hợp

đồng tín dụng số 202126016174 ngày 17/3/2022, Hợp đồng tín dụng số 202327308627 ngày 14/11/2023, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/3/2020 của ông **Phạm Trung H2**, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/3/2020 của bà **Đặng Hoàng Hạ V**.

Tính đến ngày 08/9/2024 số tiền nợ phải thanh toán là **6.370.523.783** (Sáu tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: dư nợ quá hạn: 5.928.075.215 đồng, lãi trong hạn: 238.391.507 đồng, lãi quá hạn: 198.561.441 đồng, phạt chậm trả lãi: 5.495.620 đồng.

2.2 Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Chậm nhất đến ngày 17/9/2024, ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** phải thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** số tiền nợ là **6.370.523.783** đồng.

Kể từ ngày 09/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông **H2** và bà **V** phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký kết.

2.3 Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** vi phạm nghĩa vụ thanh toán (không trả, trả không đủ, trả không đúng hạn) thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ **lô I đường C, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 822340, số vào sổ cấp GCN: CS-00645 do **Sở T** cấp cho ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** ngày 26/01/2018.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

Khi ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** đã thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.4 Về án phí: Ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** phải chịu 57.185.262 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** 57.145.000 đồng (Năm mươi bảy triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002834 ngày 29/8/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

2.5 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông **Phạm Trung H2** và bà **Đặng Hoàng Hạ V** hoàn trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S** đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu